

Số: 53/2025/QĐST-HNGĐ

PL, ngày 08 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Huỳnh M, sinh năm 1991; nơi thường trú: Thôn LĐ, xã LH, huyện PL, thành phố Huế;

- Chị Phan Ngô Thị Diệu M, sinh năm 2002; nơi thường trú: Thôn LĐ, xã LH, huyện PL, thành phố Huế; địa chỉ liên hệ: Thôn SL, xã LĐ, huyện PL, thành phố Huế;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Huỳnh M và chị Phan Ngô Thị Diệu M thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh M và chị Phan Ngô Thị Diệu M thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao người con chung là Huỳnh Ngọc Mỹ T, sinh ngày 17/03/2021 cho anh Huỳnh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Phan Ngô Thị Diệu M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Huỳnh Mỹ chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005474 ngày 07/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PL, thành phố Huế. Anh Huỳnh M đã nộp đủ.

- Chị Phan Ngô Thị Diệu M chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005473 ngày 07/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PL, thành phố Huế. Chị Phan Ngô Thị Diệu M đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- UBND xã LH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú